

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*N, ngày 02 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hồng D, sinh năm 1992

Địa chỉ: 01/06/29 L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hồng D và anh Trần Văn T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hồng D và anh Trần Văn T.

2.2. Về con: Chị Hoàng Thị Hồng D và anh Trần Văn T có 01 con chung là Trần Đức A, sinh ngày 19/7/2021. Chị Hoàng Thị Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh T không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Hồng D và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng D phải chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006777 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Hoàng Thị Hồng D 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã M, h. N;
- Lưu hồ sơ vụ án. (22)

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tình**